

Bản án số: 145/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25-12-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Cường;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 985/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1972; thường trú: 63/14 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Biên C, sinh năm 1972; thường trú: 63/14 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trần Biên C có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang vào năm 1996, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/96 ngày 29/4/1996. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống tại địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình

Dương cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Trần Biên C vay tiền góp vốn làm ăn thất bại dẫn đến gây thiệt hại kinh tế cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Trong cuộc sống vợ chồng ông C không tin tưởng, thiếu sự tôn trọng bà C, thường xuyên ghen vô cớ, ghi ngờ bà C có mối quan hệ ngoài vợ chồng nhưng không có chứng cứ. Ông C thường xuyên uống rượu, mỗi khi uống rượu lại chửi mắng vợ con, bà C bị bạo hành về mặt tinh thần trong khoảng thời gian dài. Vì các con nên bà C đã cố gắng chịu đựng mong ông C thay đổi nhưng đến nay ông C không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc bà C không còn tình cảm, không muốn sống chung với ông C. Vì vậy, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, cháu Trần Nguyễn Ái V, sinh năm 1997 và cháu Trần Nguyễn Ái X, sinh ngày 18/01/2003. Hiện hai con chung đang ở với vợ chồng ông C. Sau khi ly hôn, bà C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu X và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Cháu V đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Biên C vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 11 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Biên C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng C về thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn, thời gian sống chung nhưng không thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng. Ông Trần Biên C xác định cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự tin tưởng, bà C thường xuyên nhả tin liên hệ với người đàn ông khác. Ngoài ra, trong cuộc sống vợ chồng cũng thường xảy ra tranh cãi, hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 06 tháng nay, hiện ông C đã dọn ra khỏi nhà, không còn sinh sống với bà C. Ông C xác định còn tình cảm với bà C nên không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Thống nhất như trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng C. Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, cháu Trần Nguyễn Ái V, sinh ngày 24/8/1997 và cháu Trần Nguyễn Ái X, sinh ngày 18/01/2003. Ông Trần Biên C không đồng ý ly hôn nhưng trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn thì ông đồng ý giao cháu Trần Nguyễn Ái X cho bà Nguyễn Thị Hồng C nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trần Nguyễn Ái V đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trần Biên C có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Biên C. Ông Trần Biên C cư trú tại nhà số 63/14 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Trần Biên C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 22/12/2020 và ngày 25/12/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trần Biên C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang vào ngày 29/4/1996 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/96 nên quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trần Biên C là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C và bị đơn ông Trần Biên C đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống cùng nhà nhưng không có sự tin tưởng, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Ông C thường xuyên uống rượu, mỗi khi uống rượu về lại tranh cãi với bà C. Hiện nguyên đơn và bị đơn không còn sống chung nhà, đã sống ly thân khoảng 06 tháng nay. Ông Trần Biên C xác định còn tình cảm và muốn đoàn tụ với C nhưng không có biện pháp gì để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, để mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc bà C không còn tình cảm và không muốn đoàn tụ với ông C.

Xét đề hôn nhân hạnh phúc thì cả hai vợ chồng phải có sự quan tâm, chăm sóc, có sự chia sẻ, đồng cảm, có sự tin tưởng và có nghĩa vụ chung sống cùng nhau. Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trần Biên C tuy là vợ chồng nhưng không chung sống với nhau dưới một mái nhà, không có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, không có sự tin tưởng, hai vợ chồng biết rõ mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn, để mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bản thân ông C xác định còn tình cảm với bà C, không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông C lại vắng mặt tại các buổi xét xử, điều này thể hiện ông C không có mong muốn hòa giải, đoàn tụ vợ chồng. Tại bản tự khai ngày 24/11/2020, chị Trần Nguyễn Ái V xác định ông C thường xuyên uống rượu, bạo lực về mặt tinh thần bà C trong khoảng thời gian dài. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trần Biên C đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Hồng C yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, cháu Trần Nguyễn Ái V, sinh năm 1997 và cháu Trần Nguyễn Ái X, sinh ngày 18/01/2003. Bà C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu X, ông C tuy không đồng ý ly hôn nhưng trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì đồng ý giao cháu X cho bà C nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 24/11/2020, cháu X có nguyện vọng được sống chung với bà C. Qua đó thấy rằng, việc giao cháu X cho bà C nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật.

Về cháu Trần Nguyễn Ái V đã trưởng thành, các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng C được ly hôn với ông Trần Biên C (Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyền số 01/96 do Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 29/4/1996).

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Ái X, sinh ngày 18/01/2003 cho bà Nguyễn Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hồng C không yêu cầu ông Trần Biên C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trần Nguyễn Ái V đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trần Biên C đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trần Biên C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0048949 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Quyết**

